

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2026/HS-ST**

Ngày: 16/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Cương.

- Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Long, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn S (tên gọi khác: **Nhỏ**); Số CCCD: 046066000635; Sinh ngày: 01/8/1966, tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 8/9/36 T, phường T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không xác định; Con bà: Hồ Thị G (chết); Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971; Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 1989, nhỏ nhất sinh năm: 1995;

Quá trình nhân thân:

Ngày 21/12/1982, bị UBND tỉnh B xử phạt tập trung cải tạo mức án 03 năm về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số 18.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2025 đến ngày 15/10/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Quốc H (tên gọi khác: **T**); Số CCCD: 046082012788; Sinh ngày: 04/11/1982, tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT: 4 L, phường T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: 2 T, phường A, thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn T1, sinh năm: 1958; Con bà: Đặng Thị Kim H1, sinh năm: 1960; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ: Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm: 1983; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân:

- Ngày 30/11/2009, bị Công an thành phố H xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh nhau theo Quyết định số 19998.

- Ngày 29/6/2012, bị Công an thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau theo Quyết định số 438.

- Ngày 21/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 3 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 231/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025 đến ngày 15/10/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Lê Văn T3 (tên gọi khác: Không có); Số CCCD: 046088007530; Sinh ngày: 16/8/1988, tại thành phố H; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 01 T, phường A, thành phố H; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T4 (chết); Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1967; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thùy T5, sinh năm: 1987; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025 đến ngày 15/10/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Đỗ Viết D1 (tên gọi khác: **Bôn**); Số CCCD: 046099012961; Sinh ngày: 18/02/1999, tại thành phố H; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: TDP H, xã P, thành phố H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Viết T6, sinh năm: 1975; Con bà: Ngô Thị Y, sinh năm: 1979; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025 đến ngày 15/10/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Sanh T7 (tên gọi khác: Không có); Số CCCD: 046089005432; Sinh ngày: 31/7/1989, tại thành phố H; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 5 T, phường P, thành phố H; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Sanh T8, sinh năm: 1963; Con bà: Đặng Thị Thúy N1, sinh năm: 1963; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Như Q, sinh năm: 1988; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân:

- Ngày 10/3/2010, bị Công an thành phố H xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh nhau theo quyết định số 11359.

- Ngày 05/6/2023, bị Công an thành phố H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 6141.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025 đến ngày 15/10/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

6. Đào Văn L (tên gọi khác: **Bộ**); Số CCCD: 046091011597; Sinh ngày: 06/4/1991, tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: TDP K, phường H, thành phố H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đ (chết); Con bà: Ngô Thị X, sinh năm: 1946; Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ: Phạm Thị C, sinh năm: 1990; Con: Có một người con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

- *Quá trình nhân thân:*

Ngày 23/12/2022, bị Tòa án nhân dân Thị xã Hương Thủy xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 74/HS-ST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06/10/2025, Lê Văn T3, Nguyễn Văn S1, Đỗ Viết D1, Nguyễn Quốc H và một đối tượng tên T9 (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) ngồi uống cà phê tại quán Share Cafe ở địa chỉ B Hà Nội, phường T, thành phố H. Sau đó, thì mọi người rủ nhau đánh bài binh chín lá nên S1 đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ rồi đem về quán cà phê thì T3, S1, D1 và đối tượng T9 cùng tham gia đánh bài binh chín lá. Lúc bắt đầu đánh bạc, T3 bỏ ra số tiền 5.200.000 đồng để đánh bạc để tại vị trí T3 ngồi, S1 bỏ ra số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc để tại vị trí Sanh ngồi, D1 bỏ ra số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc để tại vị trí Dân ngồi. Cả bốn người đánh bạc đến hơn 12 giờ cùng ngày thì T9 hết tiền nên về trước và lúc này có Nguyễn Sanh T7 đến vào đánh, T7 bỏ ra số tiền 3.800.000 đồng để đánh bạc để tại vị trí T7 ngồi. Cả bốn người đánh bạc đến hơn 14 giờ cùng ngày thì có Đào Văn L đến và vào đánh cùng, L bỏ ra số tiền 600.000 đồng để đánh bạc để tại vị trí L ngồi. Năm người cùng đánh bạc đến 15 giờ 15 phút cùng ngày thì L thua hết tiền nên về trước thì Nguyễn Quốc H vào tham gia đánh bạc.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường T, thành phố H phát hiện bắt quả tang Lê Văn T3, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Sanh T10, Nguyễn Quốc H, Đỗ Viết D1, đang đánh bạc trái phép dưới hình thức: “Binh tố 9 lá”. Cơ quan Công an đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 1.450.000 đồng và 02 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng, thu giữ tại vị trí trên ghế Thưa đang ngồi số tiền 3.700.000

đồng, tại vị trí trên bàn ngay trước mặt S1 đang ngồi số tiền 1.200.000 đồng, tại vị trí trên ghế T7 đang ngồi số tiền 10.250.000 đồng, tại vị trí trên bàn ngay trước mặt D1 đang ngồi số tiền 2.550.000 đồng, trong túi quần của H số tiền là: 2.650.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc thu giữ được là 21.800.000 đồng.

Các đối tượng khai nhận đánh bạc dưới hình thức “Bình tổ 9 lá”, cụ thể như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài để chơi bài “Mậu binh tổ 09 cây bài”, gồm có 05 người chơi, cùng thống nhất số tiền thắng thua và tổ gồm: tiền mậu là 50.000 đồng, tiền tổ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Bắt đầu vào chơi, mỗi người bốc 1 cây bài, cây bài người nào lớn nhất thì người người đó giành quyền làm cái (lá bài to nhất là lá át cơ, lá bài nhỏ nhất là lá 2 bích). Người làm cái sẽ chia bài cho tất cả 4 người, mỗi người 6 lá bài. Sau khi người làm cái chia bài xong, người ngồi kế tiếp phía tay phải người làm cái là người được quyền tổ bài, số tiền từ tổ là 50.000 đồng đến 200.000 đồng (nếu tổ), không tổ thì có quyền bỏ bài, những người còn lại nếu theo bài chơi tiếp thì đóng số tiền tương ứng với người có quyền tổ (nếu theo); không theo thì bỏ bài. Sau khi người ngồi kế tiếp phía tay phải người làm cái tổ xong, thì tiếp tục chia bài thêm mỗi người 3 lá bài (tổng mỗi người có 9 lá bài), chia xong thì người ngồi kế bên cạnh phía tay phải người làm cái được quyền tổ tiếp lần thứ hai với 9 lá bài, số tiền từ tổ là 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi người ngồi kế tiếp phía tay phải người làm cái tổ xong lượt 9 lá bài, thì người ngồi kế tiếp phía bên tay phải người tổ được quyền tổ và cứ như thế đến lượt người ngồi cuối cùng ngồi phía bên tay trái người làm cái được quyền tổ và số tiền tổ vẫn từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Lượt cuối cùng được tổ là người làm cái tổ thêm tiền hay không tổ thêm tiền, số tiền tổ vẫn từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng (nếu tổ), không tổ thì dỡ bài và tính điểm, người nào có điểm lớn nhất là người đó thắng. Cách sắp xếp bài và tính điểm là tính từng chi bài, mỗi chi có 3 lá bài, xếp thứ tự chi bài cao điểm nhất để dưới cùng và tiếp theo chi bài cao điểm thứ nhì là để ở giữa, chi bài thấp điểm là để trên cùng. Người nào có 2 chi bài điểm cao nhất là người đó ăn hết số tiền tổ giữa sòng bài.

Vật chứng đã thu giữ:

- 02 (hai) bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng;
- Tiền Ngân hàng N2: 21.800.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng thu giữ của Lê Văn T3;
- 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh; 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng thu giữ của Nguyễn Sanh T7;
- 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn S;
- 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Đỗ Viết D1;
- 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Quốc H.

Xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng nêu trên tiếp tục tạm giữ để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKSKV1 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Quốc H, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1, Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Quốc H, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1, Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn T3** phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Viết D1** phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Sanh T7** phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H** từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo **Đào Văn L** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Do bị cáo H và bị cáo L việc làm không ổn định, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.
- Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng N2 số tiền 21.800.000 đồng;

- Trả lại 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng cho bị cáo Lê Văn T3; 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng cho bị cáo Sanh T7; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng cho bị cáo Nguyễn Văn S;

01 (một) điện thoại Iphone màu trắng cho bị cáo Đỗ Viết D1; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng cho bị cáo Nguyễn Quốc H.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại quán S3 ở địa chỉ B Hà Nội, phường T, thành phố H; Lê Văn T3, Nguyễn Sanh T7, Nguyễn Văn S, Đỗ Viết D1, Nguyễn Quốc H, Đào Văn L, có hành vi đánh bạc dưới hình thức “Bình tổ 9 lá” được thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 21.800.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng). Do đó, Nguyễn Văn S, Nguyễn Quốc H, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1, Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Quốc H, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1, Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Quốc H, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1, Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi dẫn đến việc phạm tội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến vấn đề kinh tế của nhiều gia đình, nên cần phải xử lý thích đáng mới đảm bảo tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Động cơ của các bị cáo mang tính sát phạt nhau, tư lợi và có mục đích tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bởi lẽ trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị, phân công cụ thể.

Xét vai trò của các bị cáo thấy Bị cáo Nguyễn Văn S là người đi mua 02 bộ bài và thực hiện hành vi đánh bạc nên bị cáo Nguyễn Văn S là người thực hành tích cực do đó phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1, Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L là người thực hiện hành vi đánh bạc nên các bị cáo Nguyễn Quốc H, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1,

Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L là người thực hành. Xét vai trò của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1, Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L là ngang nhau, do đó các bị cáo Nguyễn Quốc H, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1, Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự. Trong đó, bị cáo Nguyễn Sanh T7 đã từng bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc và bị cáo Đào Văn L đã từng bị xử lý hình sự về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết hình phạt cũng cần xem xét cho các bị cáo quá trình phạm tội các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Từ những phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Quốc H, Đào Văn L, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1 và Nguyễn Sanh T7 có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1 và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L và Nguyễn Quốc H cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Huế là phù hợp nên cần chấp nhận. Riêng các bị cáo Nguyễn Sanh T7, Nguyễn Quốc H và Đào Văn L việc làm không ổn định, thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 2 bộ bài tú lơ khở đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với số tiền 21.800.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng của bị cáo Lê Văn T3; 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng của bị cáo Sanh T7; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn S; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng của bị cáo Đỗ Viết D1; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng của bị cáo Nguyễn Quốc H là tài sản của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 231; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) là hình phạt chính.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 231; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Thừa S2** tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là hình phạt chính.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 231; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết D1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Viết D1** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là hình phạt chính.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 231; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H 09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2025 đến ngày 15/10/2025 (cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quốc H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại mục 3 chương V quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Quốc H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 231; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Sanh T7 09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2025 đến ngày 15/10/2025 (cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Sanh T7 số tiền 10.000.000 đồng (Mười

triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Sanh T7 cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại mục 3 chương V quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Sanh T7.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 231; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Đào Văn L** 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Văn L số tiền 10.000.000 đồng(Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Đào Văn L cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại mục 3 chương V quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đào Văn L.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 21.800.000 đồng do Ngân hàng N2 phát hành, người nộp cơ quan Công an thành phố Huế có nội dung chuyển tiền vật chứng theo quyết định số 74/QĐ-VKSKV1 ngày 02/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đến số tài khoản 39490105456100000 tên tài khoản Thi hành án dân sự thành phố H.

- **Trả lại:** 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng cho bị cáo Lê Văn T3.

01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng cho bị cáo Sanh T7.

01 (một) điện thoại Iphone màu trắng cho bị cáo Nguyễn Văn S.

01 (một) điện thoại Iphone màu trắng cho bị cáo Đỗ Viết D1.

01 (một) điện thoại Iphone màu trắng cho bị cáo Nguyễn Quốc H.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng vào ngày 03 tháng 03 năm 2026 giữa Cơ quan Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-Huế.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý về án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Quốc H, Lê Văn T3, Đỗ Viết D1, Nguyễn Sanh T7, Đào Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an tp Huế;
- VKSND KV1- Huế;
- Cơ quan CSĐT Công an tp Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hương Lan